

Số: 24/2025/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án **dân sự** thụ lý số: 625/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

1/ Ông **Trương Văn L**, sinh năm 1970.

2/ Ông **Trương Văn S**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp. (Địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang)

Đại diện theo uỷ quyền của ông L và ông S là ông **Bùi Quang Nh**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp. (Địa chỉ cũ: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang)

* Bị đơn: Bà **Âu Thị L**, sinh năm 1965. (chết)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1/ Chị **Trương Thị Xuân Đ**, sinh năm 1989.

2/ Chị **Trương Thị Cẩm T**, sinh năm 1996.

3/ Anh **Trương Văn Th**, sinh năm 1998.

Đại diện theo uỷ quyền của chị Tiên và anh Thuận là chị **Trương Thị Xuân Đ**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp. (Địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Trương Thị Xuân Đ**, sinh năm 1989.

2/ Chị **Trương Thị Cẩm T**, sinh năm 1996.

3/ Anh **Trương Văn Th**, sinh năm 1998.

Đại diện theo uỷ quyền của chị Tiên và anh Thuận là chị **Trương Thị Xuân Đ**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp. (Địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang)

4/ **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cái Bè Tiền Giang.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Việt Tr** – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Khu 1, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Chị Trương Thị Xuân Đ, chị Trương Thị Cẩm T và anh Trương Văn Th là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Âu Thị L đồng ý làm thủ tục tách bộ, sang tên cho ông Trương Văn L phần đất có diện tích là 719,5 m² nằm trong thửa số 76, tờ bản đồ MDDC, diện tích 2393m², qua đo đạc thực tế có diện tích 1921,3 m², tọa lạc tại ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang) do bà Âu Thị L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí như sau:

- + Phía Đông giáp đường Huyện 77 bê tông;
- + Phía Tây giáp phần đất của bà Âu Thị L;
- + Phía Nam giáp phần đất còn lại của bà Âu Thị L (thửa 76);
- + Phía Bắc giáp Rạch công cộng.

(Có sơ đồ kèm theo)

2- Chị Trương Thị Xuân Đ, chị Trương Thị Cẩm T và anh Trương Văn Th là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Âu Thị L đồng tách bộ, sang tên cho ông Trương Văn S phần đất có diện tích là 546,9 m² nằm trong thửa số 76, tờ bản đồ MDDC, diện tích 2393m², qua đo đạc thực tế có diện tích 1921,3m², tọa lạc tại ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang) do bà Âu Thị L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí như sau:

- + Phía Đông giáp đường Huyện 77 bê tông;
- + Phía Tây giáp phần đất của bà Âu Thị L;
- + Phía Nam giáp phần đất ông Đoàn Văn Đ;
- + Phía Bắc giáp phần đất còn lại của bà Âu Thị L (thửa 76).

(Có sơ đồ kèm theo)

Các bên đương sự được quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3- Về án phí: Ông Trương Văn L và ông Trương Văn S tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền dự phí đã nộp theo các biên lai thu số 0013233 ngày 02/11/2023 và

0013232 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) nên thi hành xong phần án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Việt Chương